

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA VIẾT VĂN – BÁO CHÍ

TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP
(KHÓA 12, NĂM 2009 – 2013)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN : SƯƠNG MINH NGUYỆT
SINH VIÊN THỰC HIỆN: DƯƠNG THỊ MAI

HÀ NỘI – 2013

MỤC LỤC

| | |
|---------------------------|----|
| Lời cảm ơn | 3 |
| RAU ĐẰNG..... | 6 |
| TIẾNG CỐI XAY | 12 |
| Thung Lũng Sương Mờ..... | 17 |
| Hai Đứa Trẻ Tóc Vàng..... | 26 |

Lời cảm ơn

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy, cô giáo trong khoa Viết văn – Báo chí, cô giáo chủ nhiệm, anh chị khóa trên và các bạn sinh viên lớp Viết Văn K12, trường Đại học Văn Hóa Hà Nội. Xin cảm ơn các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học, các thầy cô giáo đã đến giảng dạy, phản biện tác phẩm tốt nghiệp. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến nhà văn Sương Nguyệt Minh, giảng viên hướng dẫn, người ngay từ đầu đã giúp tôi có động lực trong việc sáng tác.

Với tôi văn chương là con đường đầy đá tai mèo và có lúc bàn chân tôi bị cứa máu bởi những sắc đá nhọn. Đi trên con đường đất thì sẽ in dấu chân nhưng đi trên con đường đá thì không. Chẳng phải có những con đường đá cũng bị mòn dưới những bàn chân đó sao. Tôi không nhớ con đường lên nương cha đã thay bao nhiêu lần đá, chỉ biết rằng năm nào cha cũng sửa và đặt những hòn đá mới vào vị trí của những hòn đá năm trước. Chỉ cần chúng ta đủ khát vọng, đủ niềm tin để bước – những bước đi thật chậm - trên con đường đó thì chắc chắn rằng chúng ta sẽ có được thành quả mà mình mong đợi. Tôi tin rằng mình có đủ niềm đam mê để theo đuổi văn chương.

Bài Thuyết Trình

Kính thưa các nhà văn, các thầy cô giáo, thưa toàn thể các bạn.

Sinh ra và lớn lên trong lòng núi tôi cũng như bao nhiêu đứa trẻ khác đều thiệt thòi. Đầu tiên chúng tôi thiệt thòi về cái ăn cái mặc rồi tiếp theo chúng tôi thiệt thòi về con chữ, về tư duy, về ngôn ngữ. Chúng tôi bắt đầu học chữ cái đầu tiên trong một lớp học tồi tàn cạnh nhà cô giáo và chúng tôi bắt đầu tư duy một cách ngây ngô về ngôn ngữ của người Kinh. Mỗi lần nghĩ lại tôi đều cảm thấy rất là tủi thân.

Có thể khi tôi viết, câu chữ của tôi không được nuột nà, không được bay bổng xong tôi đã viết với tất cả những sự chân thành của mình. Với tôi, khi viết một truyện ngắn là tôi đang đặt cho mình một luống cày, đó là một luống cày rất nông trên mảnh đất lờm chờm đá. Cày nông không có nghĩa là cày không tốt, điều cốt yếu là chúng ta hiểu rõ địa hình mảnh đất mà mình cày. Chúng ta phải cày được mọi góc ngách, hóc hách trên mảnh đất đó. Tôi nghĩ rằng người viết về miền núi

phải là người hiểu miền núi hơn ai hết. Viết về miền núi rất khó. Khó nhất là sự diễn đạt ngôn từ, khác họa tính cách của nhân vật theo văn hóa của người miền núi. Người miền núi thường lặng lẽ và cam chịu điều đó thể hiện rõ ở những người đàn bà núi. Tôi ấn tượng về những đôi mắt buồn xa xăm của họ. Có lẽ họ chính là một phần của linh hồn trong văn tôi. Nhiều khi tôi cũng muốn những nhân vật nữ của tôi nổi loạn xong chính tôi cũng không thể nổi loạn được, sự cam chịu đã ăn sâu vào trong máu thịt và là máu thịt rồi.

Đôi lúc tôi nghĩ về tự do và mộng lung về nó. Nếu tự do là một giấc ngủ an lành thì nhân vật của tôi đêm đêm vẫn phải thổn thức âu lo - “*Ông lập cập đi ra khỏi giường, trèo lên trên gác, lôi khẩu súng kíp từ trong đồng ngô ra ngắm đi ngắm lại.*”

- *Khẩu súng này lâu ta không dùng rồi nhưng vẫn còn ngắm chuẩn lắm. Ông tự nói một mình.*

Ông cất súng vào chỗ cũ, rồi leo xuống tiếp tục đi ngủ” (Hai đứa trẻ tóc vàng) và “*Đêm lặng lẽ về trong ngôi nhà không có hơi ấm của người đàn ông, tiếng thở dài của hai người đàn bà cứ dài mãi.*” (Rau đắng), “*Đêm nào cũng vậy, tiếng cối xay lại rì rầm trong yên lặng. Cái đèn dầu leo lét sáng, Mạ bốc từng vốc ngô bỏ vào trong cối.*” (Tiếng Cối Xay). Mỗi lần đặt cây bút viết tôi cũng cảm thấy mình thổn thức và âu lo về những cảnh đời, về những số phận éo le, bí bách. Chính tôi cũng bí bách khi đặt nhân vật của tôi vào hoàn cảnh đó. Tôi tự nghĩ nếu tôi là cô Muôn tôi sẽ làm gì với thằng Dớ. (Tôi sẽ giết thằng Dớ) Tôi nghĩ vậy. Tôi không thể cho cô ấy làm như vậy được. Tôi chỉ là một người viết, tôi không phải một quan tòa có quyền phán xét, tôi chỉ có thể cảm thông cho họ mà thôi.

Khi tôi ném được những dư vị của cuộc sống này là lúc tôi bắt đầu muốn viết. Tôi đã viết *Tiếng cối xay* khi nhớ lại tuổi thơ của mình, đêm đêm kéo cối đá cùng các chị gái và ngủ gật trên tay kéo. Mỗi lần nghe tiếng cối xay rì rầm, rì rầm tôi đều thấy thương các chị. Số phận người con gái cũng quay tròn như cái cối đá với những công việc tuần tự, mòn mỏi, (cô Mạ trong *Tiếng cối xay*) cũng vậy. Cô bị tình yêu và hạnh phúc khước từ, cô không còn biết bầu vào đâu để mà sống, cuối cùng cô đã chọn cái chết để giải thoát một cuộc đời lẩn quẩn, ngổn ngang những bất toàn. Đây chính là chủ đề tôi muốn theo đuổi trong những truyện ngắn của mình. Cô Chải trong (*Rau đắng*), một cô gái câm, rất đẹp tưởng đã trạm được hạnh phúc song lại bị người ta tước đoạt mất hạnh phúc nhỏ nhoi đó. Cô Muôn trong

(*Thung lũng sương mờ*) tưởng có thể lấy được một người chồng có học thức, có thể thay đổi được cuộc sống ai ngờ lại vợ được “Sở Khanh” phải âm thầm cắn chịu nỗi nhục nhã đốn đau. Ông bà Sênh trong (*Hai đứa trẻ tóc vàng*) cũng đang phải đối diện với việc bị người khác đòi lại những đứa con mà họ vô cùng yêu thương. Khi viết xong tôi cảm thấy như có nhiều mảnh vỡ đâm vào trái tim mình. Tôi trật vỡ lẽ ra một điều. Hóa ra, mỗi con người chính là một mảnh vỡ của xã hội. Tôi đang cố tìm ra những mảnh vỡ để có thể ghép chúng lại, dẫu biết rằng rất khó để làm được việc đó.

Xin chân thành cảm ơn.

RAU ĐẮNG

Mai Dương Dương

1. Mặt trời khuất sau rặng núi phía xa, trên nền trời chỉ còn lại những đám mây nhiều hình thù kỳ dị. Chải hái thêm mấy cây rau đắng bỏ vào guai rồi ngược mắt tìm đứa con đang lúi húi trong bụi ngô. Nhặt cái guai công lên lưng, Chải đi về phía đứa bé trong khi nó đang ngồi ngắm nghía một quả dưa chuột to bằng bắp tay. Chải ra hiệu với nó rằng quả dưa này vẫn còn nhỏ lắm chưa hái được. Đứa con đứng lên khuôn mặt phụng phịu không chịu nghe. Chải cười với nó lộ một chiếc răng vàng bên mép phải, cúi xuống Chải hái quả dưa cho đứa con, đôi mắt nó trở lại linh lợi, nó thích thú chạy đi trước mẹ. Trời nhá nhem tối hai mẹ con mới về tới cổng nhà. Trong nhà bà Sái đang đun nồi cám lợn trên bếp, con mèo đen cứ quần quýt lấy chân bà kêu meo meo. Thằng bé chạy từ ngoài cổng vào khoe với bà:

- Bà ơi cháu có quả dưa này.
 - Ai hái cho cháu bà thế? Cho bà xem nào?
 - Bà bỏ ra cháu với bà cùng ăn.
- Bà Sái đỡ lấy quả dưa trên tay thằng bé:

- Bà gọt cho cháu bà ăn để nó mau chóng lớn nhé.

Chải đặt guai xuống đất rồi đi lại phía bếp bắc nồi cám, mang ra chặn lợn. Chải chưa kịp bước ra cửa thì ánh đèn pha xe máy đã rọi thẳng vào mắt, cô hoảng quá đánh đổ cả nồi cám. Cô chạy về phía bà Sái giục lấy con dao gọt dưa trên tay bà định xông ra cửa. Thấy thế bà Sái giằng vội con dao lại hỏi:

- Ai ngoài đó vậy? Mà lại hốt hoảng thế.

Chải không thừa mà cứ nhìn chằm chằm ra cửa. Bà Sái ngó qua khe cửa thì người đứng ngoài cổng đã leo lên xe đi mất, chỉ còn nghe tiếng xe vọng lại từ xa. Bà quay vào nói với Chải.

- Cắt dao đi, nó đi rồi.

Chải ngồi thụp xuống nền đất cứ thế tức tưởi khóc một hồi. Thấy mẹ khóc, thằng bé đứng dậy, đến ngồi vào lòng mẹ. Nó đưa bàn tay nhỏ bé non nớt lên lau những giọt nước mắt đang lăn dài trên đôi gò má ửng hồng của người mẹ. Bà Sái lặng lẽ đun lại nồi cám khác, chẳng biết trong cuộc đời của bà đã bao lần bà lặng lẽ khóc một mình như thế này. Giờ nước mắt của bà chỉ còn đù rì ở khoé mắt. Sao ông trời lại tàn nhẫn với mẹ con bà thế?

Đêm lặng lẽ về trong ngôi nhà không có hơi ấm của người đàn ông, tiếng thờ dài của hai người đàn bà cứ dài mãi. Ngoài kia, trời bắt đầu mưa nặng hạt, gió thốc mạnh làm các thanh ngang trên trần nhà kêu cọt két, cảm tưởng ngôi nhà như muốn bật ra khỏi mặt đất. Sợ quá, hai người đàn bà một già, một trẻ ngồi dật tựa vào nhau ngửa mặt nhìn lên trần nhà. Chải bế đứa con, ôm chặt vào lòng mình. Có tiếng âm âm, ào ào trong đó có cả tiếng đá lăn, tiếng cây gãy nghe như cả một ngọn núi đổ xuống Tả Ngạn át cả tiếng gió, tiếng mưa. Vài tiếng đồng hồ sau mọi chuyện lại trở về yên lặng như chưa có chuyện gì xảy ra. Bà Sái thổi tắt ngọn đèn dầu, lên giường đi ngủ.

2. Hồi còn nhỏ, bà Sái bị một trận bệnh đầu mùa khá nặng, tưởng là chết nhưng may mắn bà sống được. Sau bệnh, trên khuôn mặt bà để lại đầy những nốt rỗ. Mãi đến năm 30 tuổi bà mới lấy được một người đàn ông chết vợ. Hai vợ chồng sống với nhau được mấy năm bà mới có con. Hồi đó ở bản Tả Ngạn người ta đến đây làm gỗ nhiều lắm. Gỗ sẽ thành khối, đóng thuyền thả theo dòng về xuôi. Năm ấy, bà Sái sinh được một đứa bé gái kháu khỉnh, bụ bẫm. Hai vợ chồng đặt tên cho đứa bé là Chải. Thấy người ta đi lên rừng làm gỗ kiếm được tiền, thương vợ con còn nhỏ lại nghèo khó, ông Sái cũng khăn gói đi vào rừng mong sẽ kiếm được một vài đồng về nuôi vợ con. Nhưng ai ngờ ông đi được vài ngày thì có tin dữ. Người ta bảo ông chặt cây chẳng biết trời xui đất khiến thế nào cây lại đổ xuống chỗ ông đứng. Ông được cáng về trên một cái võng cũ, một bên mặt và nửa người bị biến dạng. Sau đám ma của chồng, bà Sái ở vậy nuôi con một mình.

3. Chải càng lớn càng xinh đẹp, một cái đẹp hoang dại và lạ lùng. Đôi mắt màu hạt dẻ như biết nói luôn mở to theo cử chỉ của đôi tay khi cô nói chuyện.

Mùa Đông ở Tả Ngạn sương mù dày đặc, cây cối rụng hết lá đứng khăng khảnh khi trước những đợt gió bắc. Tuyết trắng rơi phủ kín khoảng sân nhỏ. Sáng nào, Chải cũng dậy thật sớm để đi lấy nước. Hai cái can đã được xếp cẩn thận trên gùi, Chải đẩy cửa bước đi trong màn sương sớm để lại dấu chân bé xíu in trên tuyết. Cái váy đen đập dềnh quăn lấy đôi bắp chân trắng ngần của Chải.

Chải và Nù gặp nhau cũng trong một buổi sáng đầy sương như thế. Khi Chải đang cúi múc nước cho vào can thì thấy bóng một người đứng bên cạnh khiến cô giật mình suýt ngã xuống giếng, cái bóng đó túm được cổ tay cô giữ lại. Chải giằng tay ra khỏi tay Nù, trợn mắt lên nhìn, ý muốn hỏi sao đến mà không nói. Nù chẳng hiểu sao anh chào mấy lần rồi mà người ta vẫn bị giật mình. Hai cái má hồng của Chải đang đỏ bừng lên vì tức giận, cúi xuống nhặt cái gùi đặt lên phiến đá cao bên cạnh cô khom người công gùi lên lưng, một mạch bỏ đi trước sự bối rối của Nù. Chải nhìn xuống cổ tay vẫn còn cảm nhận được hơi ấm lưu lại, có một cảm giác gì đó lạ lạ dâng lên trong lòng. Cảm giác đó không phải cảm giác sợ mà là một cảm giác xúc động, cảm giác lần đầu tiên có một người con trai nắm vào cổ tay của mình. Trên đường công nước về gặp ai cô cũng cúi đầu vì sợ người ta nhìn thấy đôi má đang đỏ ửng lên vì xấu hổ.

Chải đã nhớ lần đầu tiên gặp Nù như vậy, còn Nù... Một buổi chiều mùa xuân trời đã sẫm tối, Nù đi rừng về trên vai vác một bó củi lớn, bên hông vát ngang con dao, đi đến khúc cua anh đâm sầm vào một cô gái khiến cô loạng choạng làm đổ cả gùi dọc mùng đang công trên lưng. Nù bỏ bó củi xuống vội vàng đỡ cô gái ngồi. Khi cầm tay cô gái anh thấy tay cô mềm nhũn, nóng ran như cây dọc mùng phơi cả ngày nắng. Anh quay ra nhặt gùi dọc mùng định đưa lên vai cô nhưng gùi dọc mùng nặng đến mức anh phải dùng hết sức mới mang lên được. Nghĩ gì, Nù đặt lại gùi dọc mùng xuống đất rồi hỏi cô gái:

- Nhà ấy ở đâu để tôi công về cho.

Cô gái xua tay, lắc đầu. Cô chỉ tay vào Nù lại chỉ xuống gùi dọc mùng rồi đưa ngón tay chỉ vào mình, ý muốn nhờ anh nhắc hộ gùi dọc mùng để lên vai. Nù hiểu ý anh cúi xuống kéo một bên dây gùi sóc một cái mạnh đưa lên vai rồi xỏ nốt dây kia vào vai còn lại, anh vội vàng giục cô gái dẫn đường. Cô gái cứ xua tay lắc đầu tỏ ý không chịu nhưng Nù cứ thế phăng phăng đi trước khiến cô phải đuổi theo.

Chải không thể nói cũng không thể nghe được nhưng chỉ cần nhìn vào miệng người đối diện là cô có thể đọc được những gì người đó đang nói. Ông trời cũng thật công bằng. Người ta không nói được, ông trời cho điếc luôn để khỏi phải nghe những điều người ta nói mà mình thì không thể mở miệng để đáp lại. Ai cũng khen Chải đẹp nhưng ai đòi lại đi yêu một người vừa câm vừa điếc, gọi nó không nghe,

thối sáo nó không biết, lấy về làm vợ chẳng nhẽ chỉ suốt ngày mình nói cho mình nghe. Mặc người ta nói gì thì nói Nú vẫn yêu Chải. Cứ cách hai ba tối là anh lại đến nhà Chải chơi ngồi nhìn cô nấu cháo cám lợn trên lò. Chốc chốc cô gái lại quay sang cười với Nú. Không nói được nhưng cô hiểu được tình cảm của người con trai dành cho mình. Đêm nào mà Nú ở khuya quá Chải phải giục anh về bằng cách đi ra mở cửa. Có lần Chải tiễn Nú ra cửa không kìm nổi anh đã ôm chặt lấy cô mà hôn, bàn tay vụng về của anh luồn sâu vào trong áo ngực cô. Chải đẩy mạnh anh rồi chạy vào trong nhà đóng cửa lại. Mấy ngày sau anh tới Chải không nhìn, không cười anh biết ngay là cô giận. Mất mấy tối cô mới chịu làm lành.

4. Nếu chuyện tình yêu của hai người cứ đều đều như vậy thì chẳng có gì để mà nói nhưng cuộc đời làm sao ta lường trước được mọi chuyện. Từ hồi ông Sái chết do bị cây đè đến bây giờ người ta mới lại nhìn thấy nhiều người đổ xô lên Tả Ngạn làm gỗ. Người già có, người trẻ có, họ mang cua lóc, trâu, ngựa theo. Tả Ngạn biến thành chợ gỗ với đủ các loại gỗ quý như: sim, nghiến, táu, lim... Nhờ làm gỗ mà gia đình nào ở Tả Ngạn cũng khá lên trông thấy. Nương lúa, nương ngô bị bỏ hoang cho cỏ lau mọc. Nhà Chải chỉ có hai người đàn bà nên không thể vào rừng làm gỗ được. Hai người đàn bà chỉ trông vào cái ngô, cái lúa mà sống. Nương ngô của nhà Chải mới phát nên mọc rất nhiều rau đắng xanh tốt. Ngày nào, Chải cũng lên nương hái rau đắng bán cho những người đi rừng. Chiều hôm đó, Chải đã hái được một giỏ rau đắng chuẩn bị về thì thằng Bằng từ đâu lù lù như tảng đá đứng sau lưng. Cảm thấy như có ánh mắt đang nhìn lên gáy Chải xoay người lại bắt gặp đôi mắt đỏ ngầu đầy dực vọng của thằng Bằng. Thằng Bằng cười khẩy rồi nhìn sâu xuống ngực Chải.

- Mày đẹp lắm Chải ạ.
Âm thanh phát ra từ sâu trong cổ họng thằng Bằng.

Chải cúi đầu, lấy tay che ngực, bước tiếp.

Có lần đi chợ, Chải đã bị thằng Bằng vỗ vào mông, cô giận lắm nhưng không thể mở miệng chửi vào cái mặt lưỡi cày xám xịt mụn nhọt của hắn được. Thằng Bằng được thể vỗ thêm hai cái nữa Chải tức mình giáng cho hai cái tát khiến thằng Bằng lão đảo. Cả đám đông ở chợ xúm vào xem, thằng Bằng mặt mặt quá không nói được lời nào. Khi đi ra khỏi đám đông hắn không quên để lại cái nhìn hằn học cho Chải.

Chải lùi một bước thì thằng Bằng lại tiến lên một bước.

- Lần này thì mày đừng hòng tát tao. Mày kêu lên đi xem có ai cứu mày nữa không.

Chải toan bỏ chạy thì bàn tay to lớn, thô bạo của thằng Bằng túm được váy khiến cô ngã dúm dúm. Thằng Bằng như con báo nhảy chồm lên người Chải. Cô giơ tay lên tát thì bị thằng Bằng giữ lại. Bằng cả sức mạnh của một con thú thèm khát mồi, thằng Bằng ấn người cô xuống đất. Chải không kêu được chỉ ú ớ trong họng rồi người cũng mềm rũ ra như tàu lá chuối. Chải mở trừng mắt nhìn lên trời xanh như trách móc. Có phải là ông trời không có mắt để cô sinh ra đã thiệt thòi hơn người bình thường giờ lại bắt cô chịu thêm cảnh nhục nhã ê chề này nữa. Mùi rau đắng hăng hắc xông lên làm sống mũi Chải cay xè, một giọt nước mắt lăn dài xuống tai rồi tiếp những hàng nước mắt dài nối theo. Gió thổi từ dưới chân núi lên, trời bắt đầu nổi cơn giông, mưa từ đâu trút xuống ào ào. Chải vợ được một hòn đá đập bừa lên đầu thằng Bằng khiến hắn phải buông cô, hai tay ôm lấy vết thương. Máu từ trên đầu thằng Bằng chảy dài hoà với nước mưa rỏ tong tong xuống đất. Những giọt mưa như hàng ngàn giọt nước mắt chảy xuống lòng đất mẹ

trôi dài mãi đọng lại thành sông, thành hồ và hình như chúng có cả linh hồn. Linh hồn của sự bất hạnh đến cùng cực.

Cô gái đi về trong màn mưa dày trắng xoá.

5. Đã ba ngày nay Chải không ăn uống gì, người cứ mê man, mềm nhũn. Bà Sái hỏi gì cô cũng không lắc, không gật đầu. Bà sợ con gái bà cứ thế nó phát điên mất. Chải như người ngây dại, mắt mở trừng trừng nhìn lên trần nhà. Bà Sái lấy khăn lau những giọt mồ hôi lấm thấm trên trán cho đứa con gái rồi đi ra ngoài. Không biết ai nói mà Nủ biết chuyện, đang làm gỗ trong rừng bỏ về. Nủ đến xông vào giường lật chăn rồi kéo Chải ngồi dậy:

- Nói. Ai đã làm chuyện đó? - Nủ uất quá thở không ra hơi - Nói. Thằng đó là thằng nào? Nói. Nói đi. Nủ gào lên.

Chải không nói được chỉ biết khóc, Nủ cũng khóc theo. Gặng hỏi mãi không được Nủ bực mình tát cho Chải hai cái đến hoa cả mắt. Một cơn uất ức nổi lên từ lồng ngực Chải cố lấy hết sức lực còn lại đẩy Nủ ngã xuống đất, cô chỉ tay ra cửa đuổi Nủ đi. Nủ đứng dậy phủi bụi rồi bỏ ra cửa, đi thật. Từ đó, cô không gặp lại Nủ nữa.

Hai tháng sau cô thấy trong người mình khó chịu, buồn nôn, mặt mũi gầy gò và xanh xao đi nhiều. Bà Sái nhìn thoáng qua là biết Chải đã mang bầu, bà chỉ lặng lẽ khóc trong góc bếp. Nếu ông Sái còn sống thì đứa con gái của ông bà sẽ chẳng ai dám bắt nạt nó. Nhưng mà ông trời bắt ông đi sớm để lại hai mẹ con bơ vơ dựa vào nhau mà sống. Người ta khinh thường hai người đàn bà yếu đuối nên thừa sức mà bắt nạt. Nếu Chải có xảy ra chuyện gì chắc bà chẳng thiết sống. Bà còn sống đến bây giờ cũng vì nó.

Chải không biết là mình có con, cho đến khi đứa bé ở trong bụng biết đạp. Chải chui vào buồng ngủ bỏ hết váy áo đứng tần ngần ngắm cái bụng đã căng tròn. Chải đã cảm được nó, một mầm sống, lâu lâu bàn chân bé xíu cứ thế lại đạp vào bụng Chải. Cứ mỗi lần nghĩ đến con mắt đầy dự vọng và cái mùi trên cơ thể của thằng Bằng là cô muốn nôn ói. Nó là con của thằng Bằng. Nghĩ vậy, Chải mặc vội lại váy áo rồi đi ra cửa. Cô phải giết đứa con của thằng Bằng cô không thể để cho nó sống được. Cô chạy một mạch lên đỉnh núi cao nhất Tả Ngạn nhìn xuống một thung lũng sâu hun hút. Chỉ cần cô đưa chân xuống thì tất cả mọi thứ sẽ là quá khứ. Nủ chẳng cần cô nữa, chẳng ai tiếc cô cả, nhưng mà nếu cô chết mẹ cô sẽ sống như thế nào. Nghĩ vậy cô ngồi xuống thờ đốc. Đứa bé bên trong đạp nhẹ vào bụng cô. Chải cứ ngồi như vậy một lúc lâu rồi mới loạng choạng đứng dậy. Gió từ dưới vực thổi lên khiến cô lao đảo suýt ngã nhào, may mà cô bám vội vào thành đá. Chỉ một chút nữa thôi là cô đã nằm gọn dưới vực sâu kia rồi. Cô sợ. Cô biết là mình không muốn chết, chưa bao giờ cô muốn được sống như lúc này.

Cô từ trên núi xuống gặp bà Sái đi nương về cõng một gùi dọc mùng nặng trĩu tay lại xách cái bai trước mặt. Cô đến đỡ lấy gùi dọc mùng trên lưng bà rồi đeo lên lưng mình. Hai người đàn bà lầm lũi đi về trên con đường mòn.

Mùa đông năm nay đến sớm hơn. Tháng 10 mà sương muối đã phủ trắng cả một khoảng trời. Chải chuyển dạ, sinh được một đứa bé trai có đôi mắt trong sáng hàng lông mi dày cong vút. Trong đôi mắt ấy không có một chút của hận thù, ghen ghét. Nhưng Chải không thích đứa bé chỉ vì nó là con của thằng Bằng. Cô quyết không cho nó bú làm bà Sái phải ôm đứa cháu đi khắp các nhà có con nhỏ trong bản xin sữa. Có người nghe nói ở Tả Ngạn có cô gái cam sinh được một đứa bé đẹp lắm nên đã tìm đến tận nơi để đòi mua đứa bé làm con nuôi. Chải đi làm về thấy người lạ ngồi bé con mình nói chuyện với bà Sái ở

trong bếp. Bằng linh tính của một người mẹ cô hiểu họ đang nói những gì với bà Sái về đứa con mình. Cô đến giằng ngay đứa bé trên tay người lạ ôm vào trong buồng vạch vú cho con sữa.

6. Hôm nay đi chợ về, Chải bị thằng Bằng chặn ở đầu dốc. Thằng Bằng hất tóc lên lộ một vết sẹo lớn trên trán. Cái vết sẹo đó cứ dẹt dẹt theo con mắt sếch ngược đến là đều của thằng Bằng.

- Mày đưa tao đứa con. Tao sẽ đưa tiền cho mày.
Chải nhìn thằng Bằng với

ánh mắt đầy sự thách thức.

- Mày không đưa, tao sẽ đến bắt lúc đó mày vừa mắt con lại chẳng được tiền đâu. Nghĩ cho kỹ đi.

Nói rồi thằng Bằng nhảy lên xe máy phóng vèo, bụi tung mù mịt. Chải cúi xuống nhặt một hòn đá ném theo.

Nghe người ta nói thằng Bằng lấy vợ mấy năm rồi mà chẳng có con. Hắn cứ trách vợ hắn không biết đẻ. Nhưng khi đi gặp thầy lang mới biết là do hắn không thể có con được. Thằng Bằng đã bán hết cả đàn bò nhà hắn chạy chữa khắp nơi mong có được đứa con mà chẳng được. Hắn tính tuổi đứa con của Chải thì đúng vừa tháng, hắn đinh ninh đây là con của mình nên mới chặn Chải đòi bắt thằng bé.

Chải chạy một mạch về nhà thấy đứa con đang chơi trong bếp với con mèo đen, mới yên lòng. Thấy mẹ về nó chạy ra đón, ôm chầm lấy mẹ thủ thủ.

- Con mèo đen bắt được con chuột to lắm.

Chải chẳng hiểu nó nói gì nhưng cũng cười với nó. Chải sợ thằng Bằng làm thật nên lúc nào cũng phải canh chừng đứa con không rời nửa bước. Đi đâu cũng dẫn nó đi cùng. Chiều nay đi nương bà Sái bảo để thằng bé ở nhà với bà nhưng Chải cũng không chịu.

Thằng Bằng không phải dọa, mà tối hắn phóng xe máy đến đứng trước cổng nhà Chải thật. Hắn muốn cho Chải biết là hắn không phải dọa.

Hắn đang cho xe phóng nhanh thì phải hãm phanh vội vì có người nhảy từ trên đường xuống đứng chắn lối hắn.

- Mày là ai mà dám cản đường tao?
Hắn xuống xe quát lớn.

Người đứng chặn đường tiến về gần hắn.

- Thằng Nú đây.
Nghe tên Nú thằng Bằng sợ phải đi lùi mấy bước.

- Hoá ra là mày. Đến bây giờ tao mới biết.
Nú túm lấy cổ áo thằng Bằng, đấm cho hai cái vào mặt khiến thằng Bằng ngã lăn xuống đất, rách cả môi.

- Mày chỉ giỏi bắt nạt đàn bà thôi. Thằng đê. Lần sau mày còn đê tao gặp ở Tả Ngạn, tao sẽ giết mày đấy. Mà nói cho mày biết, thằng bé là con của tao.

Thằng Bằng lồm cồm bò dậy:

- Mày nói dối.
- Một thằng bò thien như mày làm sao mà có con được. Đi đi trước khi tao đổi ý mày sẽ làm mồi cho hổ đấy.

Thằng Bằng sợ quá run lấy bẫy leo lên xe, đạp mãi xe mới nổ. Giờ còn lại một mình Nú đứng trong đêm một giọt nước mắt âm âm lăn dài trên khuôn mặt anh.

TIẾNG CỐI XAY

Mai Dương Dương

Đêm mưa rơi nặng hạt hơn. Mai vẫn ngồi đó nhìn bóng mình in lên bức vách. Ngọn đèn dầu leo lét sáng một nửa căn nhà trống hoang. Mai nhớ quá tiếng sáo thổi từ ngôi nhà bên kia suối. Ngày mai, sẽ có người xuống núi đi qua ngõ nhà cô.

Mai đang đợi gì chứ? Chính cô cũng không biết mình đang chờ đợi điều gì. Hình như cả chờ đợi cô cũng không được phép. Sao thế? Không ai trả lời được. Cô chỉ mong rằng khi qua ngõ nhà cô Thào dừng lại một chút như mọi lần.

Hôm nay, bầu trời trở nên quang đãng sau đêm mưa. Thào đi qua ngõ nhà Mai thật nhưng không phải đi một mình như mọi lần. Anh đi cùng hai người đàn ông đứng tuổi mà cô chưa thấy mặt bao giờ. Thào không dừng lại để nhìn vào nhà Mai mà cúi đầu đi. Sao thế hả Thào?

- Mày còn chưa vào nhà? Con gái con đũa cứ đứng trân trân nhìn theo thế. Đồ con gái hư hỏng.

Bà Chia lúc nào cũng vậy, nhìn thấy Mai là y rằng tuôn ra những lời lẽ cay nhiệt đến xót lòng. Người đàn bà cay nghiệt này cũng đã bước qua một đời chồng rồi mới về làm mẹ dì của cô.

Ngày mẹ chết, Mai còn nhỏ lắm. Cô chưa cảm giác được mất đi một người thân là như thế nào. Nghe mọi người kể mẹ Mai bị đau bụng quặn quại chỉ trong một ngày rồi mất, sau này mới biết mẹ Mai bị vỡ ruột thừa mà chết. Mai thầm giận cha, sao hôm đó cha không ở nhà mà đi săn, nhưng cũng không thể trách cha được. Dù cha có nhà hay không thì cũng đâu có xuống kịp viện. Chỉ trách cha sao không ở cùng mẹ lúc mẹ trút hơi thở cuối cùng. Sao người ta cứ phải bám lấy lưng núi để sống, để bấp chập càng ngày càng to mà lưng thì càng ngày càng cong xuống sát đất? Người đàn bà núi sao khổ quá vậy? Ngủ muộn hơn những con chim đi ăn đêm, dậy sớm hơn tiếng gà gáy. Vất vả đêm ngày mà đời vẫn khổ.

Đêm nào cũng vậy, tiếng cối xay lại rì rầm trong yên lặng. Cái đèn dầu leo lét sáng, Mai bóc từng vóc ngô bỏ vào trong cối. Cái cối đá nặng trĩu quay đều theo nhịp tay Mai, mồ hôi lấm thấm trên trán. Mai ngừng xay, đưa tay lên lau trán. Cái cối này lâu quá không được chỉnh lại, xay ngô không được mịn nữa rồi. Mai nhớ ngày cha còn sống, cha không bao giờ để cái cối xay bột ngô thô như thế này. Cha tháo rời cái cối ra dùng đục để chỉnh lại những chiếc răng đã mòn. Từ ngày cha chết, cái cối xay không ai động đến ngoài Mai.

Cuộc đời cô cũng quay tròn như nó, quanh quẩn với những công việc giống y nhau thành vòng tuần hoàn. Mai cũng mòn dần như cái cối vậy. Ngoài trời, mưa lâm thâm, gió se se lạnh, lòng Mai cũng nhoi nhói đau.

Đêm nay là đám cưới của Thảo. Nghe nói đám cưới tổ chức to lắm. Cô dâu là một cô gái họ Vừ xinh đẹp, tháo vát, lại khéo léo thêu thùa, thạo tất cả mọi việc nhà cửa nương rẫy. Cô gái được người ta làm mối cho Thảo. Ai cũng bảo con gái họ Giàng lười biếng, chân tay cứng nhắc, làm việc gì cũng không nên. Nuôi gà, nuôi lợn hàng năm trời mà không lớn. Vì thế chẳng ai muốn cưới con gái họ Giàng về làm dâu. Mọi nghe người ta nói vậy thì buồn lắm, chỉ biết chạy vào buồng úp mặt mà khóc. Con gái họ Giàng có cha có mẹ thì lại được an ủi khi bị người ngoài chê bai. Còn Mọi chẳng ai bên vực cả. Thấy Mọi đã lớn tuổi mà vẫn không có ai đến hỏi về làm dâu, mẹ dì của Mọi lại thở dài nói mĩa mai “Đúng là con gái họ Giàng mà”, rồi bỏ đi chỗ khác, tỏ vẻ chán ngán. Bà coi con chồng như một gánh nặng mà cả đời bà phải lo lắng, khổ tâm, nhất là đứa con ấy lại là đứa con gái họ Giàng không lấy nổi chồng, cứ tồng hống ở nhà làm mất mặt bà. Con người ta mười mấy tuổi đã đi lấy vợ, lấy chồng hết. Thế mà, con Mọi nhà bà hai mươi mấy tuổi vẫn cứ trơ trơ cái mặt ra đây trông đến ghét.

Mọi ngừng xay, đi ra cửa đứng nhìn về ngôi nhà phía bên kia suối. Bên đó đèn sáng rực, có bóng nhiều người đi qua đi lại cười nói rôm rả. Mưa nặng hạt hơn chút, Mọi nghĩ bụng, xin trời đừng mưa nữa để mai Thảo đi đón dâu dễ hơn. Cô quay vào tìm đến cây cột nhà mà đứng tựa lưng, nén một hơi thở thật dài. Bàn tay cô nhẹ nhàng vòng ra sau cột, giật mình chạm phải quá khứ. Ba vết dao chém vẫn còn nguyên trên thân cột, nó là vết đau mãi mãi không lành.

Ngày đó, ở bản Tả Khuôn có một cô gái tên Khía xinh đẹp lắm, hát hay, thêu thùa giỏi lại đảm công việc nương rẫy. Chàng trai nào cũng hy vọng mình có được người vợ như thế. Nhiều người đến thổi khèn mà nàng không mở then cài cửa đều thất vọng mà bỏ cuộc. A Lùng là con trai họ Giàng trong một lần đi hội ở Tả Khuôn đã vô tình gặp được người con gái xinh đẹp ấy. Hai người đem lòng yêu thương nhau say đắm, cùng thề nguyện sẽ lấy và yêu thương nhau trọn đời. Nhưng khi A Lùng cho “mệnh công” đến hỏi thì bị bố mẹ Khía đuổi về. Họ bảo con gái họ không thể lấy một thằng con trai họ Giàng nếu không, nó sẽ không thể ngẩng đầu lên được. A Lùng về đến nhà mặt lấm lấm chạy đến góc nhà cầm con dao chém ba nhát lên thân cột thề sẽ không bao giờ trở lại Tả Khuôn. Nói rồi lẳng lẳng vác súng bỏ đi rừng.

Chẳng bao lâu Khía bị bố mẹ bắt lấy chồng, nhà chồng nàng nằm ở bên kia đồi đối diện với nhà A Lùng. Dù rất là đau buồn, nhưng biết không thể thay đổi được gì nữa, A Lùng cũng lấy vợ theo sự sắp đặt của mẹ. Vợ Lùng sinh được một đứa con gái đặt tên là Mọi, Khía sinh được thằng con trai đặt tên là Thảo. Như có một khoảng cách vô hình nào đó ngăn cản hai đứa trẻ không đến được cùng nhau mặc dù hai nhà chỉ cách nhau có một con suối nhỏ, người ở bên này có thể nhìn rõ được người ở nhà bên kia đang làm gì. Hai đứa trẻ lớn lên cùng một con suối, cùng ăn cái ngô, cái sắn nhưng chưa bao giờ cùng cất tiếng nói với nhau, cùng hát những điệu Cứ Chìa như bao thanh niên khác. Khoảng cách vô hình đó đẩy hai người ra xa nhau.

Đêm, trăng sáng nhìn rõ cả những rặng núi xa xa, nhìn rõ cả những chiếc lá chuối vỗ lào xào trước gió. Xay xong ngô, Mọi đi ra máng nước rửa mặt, cô liếc mắt sang nhà bên, vô tình thấy một bóng người đứng ngoài sân phơi ngô. Người ấy đưa cây sáo lên miệng và thổi như người con trai khác khi đi tỏ tình thường thổi. Lờ tiếng sáo ngọt ngào, chan chứa yêu thương, xúc động đến ngen ngào. Đoán biết rằng người thổi tiếng sáo đó phải giấu nỗi lòng của mình lâu lắm đến bây giờ mới có dịp bộc lộ. Cảnh vật xung quanh trở nên lặng yên, chỉ còn tiếng sáo vi vu với gió đêm. Xa xa, một vài tiếng chim lạc gọi bạn. Khuôn mặt Mọi tự nhiên nóng bừng, cô thẹn thùng đi vào trong buồng nằm, hơi thở đều đều theo nhịp tiếng sáo. Đêm đêm, khi tiếng xay ngô của Mọi dừng, là tiếng sáo ấy lại cất lên. Không biết đó là sự trùng hợp hay

cổ tình nhưng nó đã làm trái tim cô xao xuyến. Lạ quá! Sao mình lại vậy nhỉ? Nhỡ người ta tập thói sáo để đi thổi cho người yêu thì sao? Nghĩ vậy rồi Mai vào buồng đi nằm, chỉ dám nhìn người con trai ngồi bên nhà kia qua kẽ hở cửa bức vách. Tình yêu cứ lớn dần lên trong trái tim mà không cần một lời nói, kể ra tình yêu thật là lạ và đặc biệt. Càng đặc biệt hơn với những người miền núi. Lời tỏ tình có thể dùng tiếng sáo, tiếng khèn, tiếng kèn của một chiếc lá ngắt vợi trên đường đi đến nhà người mình yêu. Vậy đó, tình yêu thật giản dị, mộc mạc và chân thành biết mấy.

Mỗi lần đi qua nhà Mai, Thảo thường dừng lại một chút để nhìn Mai ngồi bặm chuối cho lợn. Trông cô gái tuổi mới lớn hai má đỏ hồng căng tràn sức sống làm trông tim anh đập loạn nhịp. Anh muốn dừng lại nhìn cô lâu hơn nhưng lại sợ cô bất gặp nên chỉ dám dừng lại một chút thôi. Anh thương Mai bởi sự táo tợn của cô, thương đôi vai gầy của cô phải gánh cây chuối to, thương cả tiếng cối xay nghe nê nê của cô khi đêm xuống. Anh muốn được đẩy chiếc cối đá nặng trĩch đó với cô, muốn được lau những giọt nước mắt của cô khi cô bị người ta chê trách. Thế nhưng lại không có lời nói nào xuất hiện trên môi, chỉ có ánh mắt là hiểu tất cả. Đôi mắt sâu hun hút trong màn đêm tối, đôi mắt trĩu nặng những lo âu mất mát. Cây sáo đang thổi trên môi bị vỡ làm đôi.

Người ta kể rằng cây sáo bị toẽ làm đôi chính là những linh hồn chưa được siêu thoát nghe được tiếng sáo đau buồn của anh, chúng không chịu đựng nổi đau, chúng kéo nhau về đập vỡ cây sáo.

Ông Sinh vẫn là người đàn ông nham hiểm đầy mưu mẹo. Ông lấy được mẹ Thảo nhưng không có được tình yêu của bà ấy, ông càng đâm ra hận thù. Sự hận thù làm đôi mắt ông đỏ ngầu như đôi mắt con thú săn. Ông hận nhà họ Giàng, hận ông A Lùng rồi đem hận lây cả Mai. Ông gọi thầy cúng về làm ma và biết được tại sao gia đình ông mãi không giàu lên nổi vì có một con ma đứng chặn lối trời ban lộc về nhà ông. Chỉ khi nào ông dẹp được con ma đó thì nhà ông mới khá lên được. Thế là ông cho rằng gia đình họ Giàng đối diện nhà ông chính là ma ám gia đình ông, từ đời bố đến đời con. Ông không cho Thảo gặp Mai nếu anh mà gặp Mai ông sẽ giết cô. Người đàn ông này chưa bao giờ nói mà không làm cả. Thảo sợ cha, sợ hàm răng nghiến chặt của ông, sợ đôi mắt đỏ ngầu như thú săn. Ai cũng bảo anh không giống cha anh ở một điểm nào. Cha anh càng hung ác thì anh càng hiền lành, tốt bụng. Điều đó làm ông Sinh càng tức giận. Ông muốn có thêm con nhưng bà Khía chẳng thể có nổi đứa thứ hai. Vậy là mọi hận thù, ghen ghét đều đổ lên đầu hai đứa trẻ từ khi chúng biết nói, biết nhìn. Để rồi cái kết cuối cùng là hai ngôi mộ nằm lặng lẽ trên triền đồi cùng với tiếng hát ai oán vào những đêm trăng sáng: *Gầu Mông vẫn sợ ăn lá ngón / ăn lá ngón thật đắng / nhưng lá ngón tan, gầu Mông tắt thở....*

Bàn tay Mai sờ lên ba nhát dao chém trên cột. Mai ước gì mình cũng được nổi giận như cha, chém ba nhát lên cây cột nhà để lòng dạ có thể yên lặng, nhưng Mai không được phép làm vậy. Hình như người con gái núi chẳng được bộc lộ những mong muốn của mình, ngoài sự cam chịu và yên lặng. Có một cái cối đá lớn đang đè nặng trên ngực Mai mà cô không có cách gì đẩy nó ra được. Nó như chặn lại hơi thở của cô, nó muốn giết chết cô trong sự quẫn quại và đau đớn. Ngày mai nữa thôi sẽ có người đưa dâu qua ngõ nhà cô.

Tay trái cô bốc nắm ngô cuối cùng từ trong thúng ra thả dần xuống lỗ cối, tay phải vẫn đều đều quay, chiếc váy đen đung đưa theo nhịp điệu của cơ thể. Tiếng cối xay nghe náo nê, tê tái, nó gầm gào, nó rên rỉ, nó âm ỉ, nó đau đớn cố nghiền ra bột ngô trắng mịn mà không thành. Mắt Mạ tối sầm lại, khuôn mặt chuyển từ đỏ sang xanh nhạt, rồi chuyển dần sang tím tái. Cô loạng choạng buông tay cầm cối xay, chiếc đèn dầu bị gió thổi tắt vụt, ngoài sào phơi, một chiếc khăn bị gió thổi bay là là.

Xuân năm đó Mạ đã trốn mẹ đi đi xem hội Gầu Tào. Mạ thích lắm những bộ trang phục đủ màu sắc sỡ của những cô bạn đi cùng. Ai cũng bảo bộ trang phục mà họ đang mặc là mẹ làm cho. Mạ buồn lắm, Mạ chỉ có một chiếc váy đen từ hồi mẹ còn sống để lại là đẹp nhất. Người ta có mẹ, người ta có những bộ trang phục đủ sắc màu. Người ta có mẹ, mẹ người ta uốn nắn cho người ta từng đường chỉ. Mạ không có mẹ, chiếc váy của Mạ chỉ là một màu đen, Mạ thêu thùa không ai uốn, kim chọc tay Mạ chảy máu không ai thương. Đứa con gái không có mẹ như hoa dại mọc hoang trên núi, như cây lúa trên nương không có người chăm sóc. Đêm ở hội Gầu Tào, Mạ là bông hoa dại trong những bông hoa đủ sắc màu. Cô cố tìm cho mình một chỗ ngồi, để nghe người ta hát đối đáp qua lại. Những cô bạn đi cùng thấy vậy, cố đẩy cô ra đứng giữa đám đông:

- Hát đi Mạ, mọi lần mày hát giỏi lắm mà.
Mạ then thùng, mặt đỏ hây:

- Mạ hát không hay đâu đừng bắt Mạ hát mà.

- Mạ hát đi ai cũng biết Mạ hát hay mà.
- Vậy Mạ sẽ hát một bài.

Mạ cất tiếng hát, mọi người xung quanh đều im lặng. Trên trời, những ngôi sao nhấp nháy. Giọng cô trong trẻo vút cao, nghe như lời hờn trách, nhưng lại như lời yêu thương thâm đậm: *Nước chảy được nước chảy/ Đất không chảy được thì đất đứng/ Anh đi được anh cứ đi/ Em không đi được em ở lại cùng đất/ Nước chảy được thì nước chảy/ Đất không chảy được thì đất đứng/ Anh đi được anh cứ đi/ Em không đi được em sẽ lên núi lên đồi em khóc.....*

Trong lúc cô đang hát thì bên ngoài Thào đang cố chen vào giữa đám đông. Anh luống cuống giúi một vật gì đó vào tay cô bạn cùng đi với Mạ, nói nhỏ vào tai cô rồi vội vàng rời khỏi đám đông. Tan cuộc chơi cô bạn đen món đồ đến cho Mạ, Mạ đỏ bừng mặt vì thẹn bởi những lời trêu đùa của bạn bè:

- Là của anh nào cho vậy Mạ.

- Mạ sắp lấy chồng rồi đây.

Mạ chỉ cười rồi bỏ chạy khỏi đám bạn. Đó là khoảng thời gian cuộc sống của Mạ có ý nghĩa nhất, Mạ cảm thấy mình được yêu thương chăm sóc, được vỗ về nhẹ nhàng. Nhưng hạnh phúc thật mỏng manh quá. Cô gái mồ côi không thể giữ nổi hạnh phúc của mình, một chút cũng không. Số phận bắt cô sinh ra phải mồ côi, phải gánh lấy tất cả mọi đau đớn. Người ta bảo tại cha cô chém vào cột nhà làm ma nhà nổi giận nên chuốc đau khổ lên số phận của cô. Mạ nâng niu chiếc khăn đó như một bảo vật vô giá rồi tưởng tượng đến ngày mình đi làm dâu, tưởng tượng đến người con trai ấy đứng đây chiếc cối xay với mình, chắc chiếc cối xay ấy sẽ nhẹ hơn nhiều, sẽ có người đục lại răng cối, cô sẽ không mất công nghiền lại nhiều lần mà bột ngô vẫn mịn. Vậy mà tất cả chỉ là trong tưởng tượng của cô. Số phận thật tàn nhẫn với con người...

Ngày hôm sau, khi mặt trời đã nhô ra khỏi ngọn núi cao nhất bản. Bầu trời trở nên quang đãng sau một đêm mưa. Đoàn đón dâu về qua ngõ nhà Mạ. Họ trông thấy một chiếc khăn màu đỏ vương trên chùm lá đào xanh ngắt.

Có bàn chân ai đó loạng choạng, những bước đi không vững.

Hà Nội 28-09-2010

Thung Lũng Sương Mờ

Mai Dương Dương

Buổi trưa trời nắng như đốt, thằng Mán điên chống một cái gậy, lưng đeo bao thóc nặng nhọc bò lên con dốc dài về bản, vừa đi vừa cười ngơ ngơ nghiêng xung quanh. Bất chợt có một chiếc xe máy màu đỏ như chuồn chuồn lao từ trên đầu dốc xuống tông vào một hòn đá khiến người lái lão đảo, thằng Mán điên phải tránh vội vào vệ đường. Chiếc xe đi qua rồi thằng Mán điên đi lại, cúi xuống một cách khó khăn, nhặt hòn đá ném vào vệ cỏ.

Trời xế chiều, thằng Mán điên mới về tới cổng nhà, bơ phờ mệt mỏi không còn cười ngơ ngẩn được nữa. Thằng Phác ở trong nhà đi ra cầu nhau.

- Thằng này, bảo đi cõng mỗi bao thóc mà mất cả nửa ngày. Chắc là không muốn ăn cơm nữa phải không? Thật là. Sao lại sinh ra cái thứ người như thế này chứ. Cho mày ăn tao cho chó ăn còn hơn.

Bà Pá nằm trên giường ho khùng khục nói vọng ra yếu ớt.

- Thằng Phác dù nó thế nào thì cũng là anh mày đấy. Sao mày lại nói thế được.

- Không có tôi thì nó chết đói từ lâu rồi.

Thằng Phác nói xong bực bội bỏ đi. Bà Pá lẳng lặng úp mặt vào chăn mà khóc. Dưới bếp, thằng Mán điên lục cơm nguội trong nồi để ăn, nhọ nhem cả mặt. Ăn xong nó ra ngồi trỏm hóm ở bậc cửa nhìn theo hướng mặt trời lặn. Ngồi chán, nó đi vào nhà cọ cọ hai bàn chân vào nhau rồi leo tót lên giường đi ngủ.

Ở Lũng Cà, người già, người trẻ đều lên giường đi ngủ cùng giò gà lên chuồng. Máy mụ làm công tác dân vận kế hoạch hóa gia đình ở xã vừa tìm ra nguyên nhân vì sao dân số ở Lũng Cà tăng nhanh: Nguyên nhân thứ nhất là do trình độ văn hóa ở nơi đây còn kém chưa tiếp thu được lợi ích của kế hoạch hóa gia đình. Nguyên nhân thứ hai, là do dân bản đi ngủ quá sớm và nguyên nhân thứ ba là ở nơi đây còn thiếu phương tiện để giải trí chính vì vậy các cặp vợ chồng lấy việc đi ngủ làm giải trí. Suy ra, vỡ kế hoạch hóa gia đình của xã. Mới đầu nghe ai cũng cười nhưng suy nghĩ được một lúc lại gật đầu bảo “thế mà có lý”.

Trời tối hẳn , có tiếng xe máy từ trên dốc đi xuống rồi rẽ vào nhà ông Chu khiến chó sủa ầm ĩ cả lên. Ông Chu ra đuổi chó, đón khách vào nhà. Khách chưa kịp ngồi vào chiếu ông Chu đã vội hỏi:

- Có mua được không?

Khách bảo: Mua được chứ. Nói xong khách đưa cho ông Chu một cái hộp vuông, trong hộp là một chiếc điện thoại Q-mobile mới tinh. Ông Chu cầm điện thoại lên bấm bấm.

- Làm thế nào mà dùng được.

- Bác đưa cháu chỉ cho. Ở nút vuông to này nhé. Bác chỉ cần ấn sang phải là có thể nghe nhạc được. Nếu bác muốn gọi cho cháu thì bác chỉ cần bấm số của cháu vào máy rồi nhấn nút màu xanh này là bác có thể gọi được. Có người gọi đến mà bác muốn nghe thì bác cũng nhấn nút màu xanh là nghe được. Khách nghĩ một lúc rồi bảo. Nhưng mà ở bản mình không có sóng điện thoại, bác phải lên đỉnh dốc mới gọi được.

- Sóng điện thoại là gì?

- À, là sóng mà cái điện thoại này của bác bắt được và gọi được cho người khác.

- Ta hiểu rồi, hiểu rồi.

- Có gì chưa biết bác hỏi Muôn nhé.

- Con Muôn cũng biết đến điện thoại rồi à.

- Vâng.

Cô Muôn ngồi trong bếp nghe thấy bố và người yêu nhắc đến tên mình thì cười tủm tỉm, hạnh phúc lắm.

Cô Muôn là đứa gái đầu tiên trong bản có người yêu đi xe máy đến tận nhà đón đi chơi kia đấy. Sướng thế còn gì. Người trẻ thì bảo cô Muôn thật là có phúc, còn người già bảo chưa thấy cái phúc nó ở đâu cả. Chuyện tình yêu của Muôn và thằng Dớ được cả làng mang lên nương mà bàn tán. Từ chuyện họ bắt gặp hai người tay trong tay tung tẩy ở dưới chợ thật là tình tứ, rồi chuyện họ gặp cô Muôn lên tận đầu dốc nói chuyện điện thoại với thằng Dớ. Nói hết chuyện họ lại đào tận mồ mả gốc tích nhà thằng Dớ ra mà tìm hiểu. “Có phải thằng Dớ là con ông Tích, cháu ông Cà không?”, “Đúng rồi đấy. Ông Cà cũng có họ hàng với nhà vợ tôi, nhà ở Bản Tro đó”, “Thằng Dớ học tận Hà Nội về kia đấy”. Có người bảo: “Nó sắp làm phó chủ tịch xã đấy”. Có người nói chen vào: “Chẳng mấy rồi nó làm chủ tịch xã

thôi”, “ Phải đấy”. Có người ghen tỵ bảo : “Cô Muôn có gì đâu mà sao nó lại thích nhỉ? Người thì cao, chân tay thì dài khăng khiu”. Thằng Phác đứng đó nghe mọi người bàn tán đâm ra bực mình nói:

- Mọi người nói thế đã đủ chưa.

Thằng Phác nói xong mọi người im lặng hẳn, chẳng ai muốn động đến thằng Phác, một thằng nổi tiếng cục cằn, gàn dở. Nhà thằng Phác có nương lúa gần với nương lúa của nhà cô Muôn. Trước hẳn cũng thích cô Muôn lắm, ngày nào đi nương, hẳn cũng đợi để được về với cô, lúc thì hẳn vác hộ cô cây chuối chần lợn, lúc thì vác hộ cô gánh củi. Hẳn vốn cục cằn nên chẳng biết ăn nói thế nào với cô Muôn. Lần nào cùng nhau đi nương về hẳn chỉ lững thững theo sau, về đến cổng nhà cô Muôn đặt bịch bó củi rồi quay ra luôn. Có lần bị ông Chu bắt gặp, ông Chu không dám nói gì với thằng Phác nhưng quát mắng thậm tệ cô Muôn:

- Con gái mà mày thế à, lúc nào cũng để đàn ông theo sau như thế có còn ra cái gì nữa không. Mày còn muốn gì nữa, đứng ngay ra đó à, vào nhà đi. Tao cấm mày đi với thằng đó biết chưa. Đứng để tao thấy lần nữa.

Ngày hôm sau, thằng Phác lại vác một bó củi theo sau cô Muôn về. Cô Muôn quay lại bảo:

- Phác đừng có đi theo tôi.

- Tôi thích đi cùng Muôn.

- Bớ tôi mà biết bớ tôi mắng chết.

- Muôn chê nhà tôi nghèo, chê nhà tôi có thằng anh điên phải không? Ánh mắt Phác bùng bùng sát khí nhìn Muôn. Muôn trả lời tôi đi.

Cô Muôn vội vàng sai bước, không nói thêm lời nào nữa. Thằng Phác về đến nhà vợ lấy bát đĩa, nồi niêu xoong chảo ra đập, rồi đuổi thằng Mán điên ra khỏi nhà.

- Tại mày Muôn mới chê tao. Mày cút đi, ra khỏi nhà của tao.

Hắn cầm gậy đánh vào thằng Mán điên bồm bộp như đánh chó. Thằng Mán điên sợ quá chạy ra ngoài nấp dưới gốc chuối. Đêm đó, trời mưa to sấm chớp ầm ầm, thằng Mán điên co ro dưới làn mưa rồi ngủ quên lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, bà Pá tìm thấy nó bê bết bùn đất ngồi bên bờ suối. Bà vừa tấm cho con vừa khóc. Bà không dám trách thằng Phác vì nó khổ quá rồi, một mình nó nuôi thằng anh điên điên dại dại, giờ lại thêm bà bệnh nặng không làm được gì, tại số phận bà thế rồi biết làm sao mà tránh được. Từ đêm đó thằng Phác

bỏ nhà đi gần nửa tháng rồi mà vẫn chưa thấy về. Củi đun không có ai chặt, nước không có ai gánh cho mà uống. Bà Pá cố gắng ngủ để có thể quên đi tất cả, ở tuổi bà chẳng ai muốn sống nữa. Người ta lúc nào cũng hỏi sao mình sống mãi không biết chết. Bà đang mãi nghĩ thì có mùi gì như mùi cháy xông thẳng vào mũi bà. Bà lập cập đi ra khỏi buồng thì thấy thằng Mán điên đang nấu một nồi cơm, cố bỏ thêm củi vào bếp, nó ngẩn đầu lên nhìn bà, cười.

- Nồi cơm cháy rồi bắc xuống đi. Nhanh lên. Bà vừa nói vừa chỉ vào cái nồi trên bếp.

Thế là thằng Mán điên hiểu ngay, nó tìm được hai que củi đặt ngang tai nồi, rồi bắc nồi xuống khỏi bếp, khói bay mù mịt khắp nhà như có đám cháy. Bà Pá nhìn con khổ quá khóc rung rức, những giọt nước nho nhỏ rỉ ra từ hai khóm mắt chảy thấm vào những nếp nhăn nhàu nhĩ. Thằng mán điên thấy thế nó liền đưa một ngón tay lên quệt nước mắt trên mặt mẹ, lúc này nó không cười, trông nó chẳng điên chút nào. Bà nghĩ mình mà chết chắc nó cũng sẽ chết đói mất thôi. Bà lập cập, run rẩy mang cái nồi ra bờ suối để rửa thì cô Muôn ôm một mớ rau bí đến.

- Bà Pá ôm vậy sao còn ra bờ suối một mình.
- Muôn hả. Tôi rửa cái nồi bị cháy.
- Cháu mang cho bác ít rau bí. Cô Muôn nói rồi đưa rau cho bà Pá và đỡ lấy cái nồi.

Cô Muôn nấu giúp mẹ con bà Pá bữa cơm trưa ngày hôm đó.

Hơn tháng sau, thằng Phác về cùng một đứa con gái. Thằng Phác bảo với bà Pá đây là vợ nó, còn đứa gái chào bà bằng mẹ. Đứa con gái nhìn căn nhà nát tươm, siêu vẹo thờ dài thườn thượt. Bà Pá bảo:

- Dâu à. Nhà ta nghèo lắm, chắc là con sẽ vất vả đấy.
Đứa dâu không nói gì cả lảng lạng bước vào buồng theo thằng Phác, vào đến trong buồng cô ta cố ý nói to để bà Pá nghe thấy:

- Nhà anh nghèo thế này mà còn đưa tôi về đây để chết đói à.
- Muốn đi thì đi luôn hôm nay. Tôi không giữ.
Đứa con gái sụt sịt khóc chẳng nói được câu nào nữa.

Thằng Phác lấy vợ rồi nhưng vẫn không quên được người cũ nên nhiều lần tìm gặp cô Muôn.

- Muôn. Muôn phải nghe tôi giải thích.
 - Phác có vợ rồi Phác đừng tìm gặp tôi.
- Phác nắm lấy tay Muôn : Nhưng tôi thích Muôn.

Muôn giăng tay ra khỏi tay Phác rồi nói:

- Phác về với vợ con Phác đi.
- Nói xong cô Muôn lách ra khỏi thằng Phác rồi về trước. Thằng Phác tức quá nói theo:

- Cô đừng tưởng cô đẹp nhất ở cái bản này.

Thế rồi trong một lần đi hội xuân cô Muôn gặp thằng Dớ một sinh viên mới về xã thực tập. Hai người cảm mến nhau ngay từ lần gặp đầu tiên. Thằng Dớ người nhỏ thó, mặt dài, tai to lúc nào cũng áo sơ mi kẻ dọc đóng thùng. Trông rất giống một phó chủ tịch xã (tương lai). Ông Chu thích con rể tương lai này lắm, nhưng thấy hai người yêu nhau hơn một năm rồi mà vẫn chưa động đến việc cưới xin gì, ông hỏi con gái:

- Con và thằng Dớ khi nào thì cưới.
- Dớ chẳng nói gì với con cả.

Ông gật gù rồi lại vào bếp ngồi hút thuốc Lào nhả khói lên trần nhà. Bà vợ ông mất khi cô Muôn còn nhỏ, một mình ông nuôi sáu người con khôn lớn, lấy vợ, gả chồng cho năm đứa rồi giờ chỉ còn lại mình cô Muôn, ông cũng muốn mau chóng lo cho cô có được một gia đình hạnh phúc để ông hết gánh nặng lo toan mà sống thư thái, thỉnh thoảng lại thủng thỉnh đi thăm đứa này, đứa kia. Vậy mà thằng con rể tương lai ông rất thích lại chẳng đả động gì đến việc cưới hỏi.

Năm nay, mùa đông đến sớm, cây đã kịp rụng lá, cảnh khảnh khiu đón chờ từng đợt gió Bắc. Bản Lôm mờ mờ trong làn sương mù dày đặc, sương rơi tòng tọc trên mái nhà danh, cái lạnh thấu sương, thấu thịt. Nhà bà Pá được sở Lao Động Thương Binh huyện lên thăm và tặng hai chiếc chăn ấm màu xanh lá cây loại rẻ tiền. Một chiếc dành cho bà Pá còn chiếc kia vợ chồng thằng Phác đắp. Thế là hết chăn. Thằng Mán điên đắp cái chăn mỏng tênh, mỏng toàng cũ kỹ, kéo mạnh chắc rách ra luôn. Thằng Phác bảo người điên làm gì biết lạnh mà cần dùng đến chăn, chẳng thấy người điên chết rét bao giờ.

Trời còn chưa sáng hẳn thằng Mán điên đã lồm cồm mò dậy đi xuống bếp nhóm lửa. Ngửi được mùi chủ con chó nhảy ra khỏi ổ ngoáy cái đuôi cộc tít mù, mừng. Con chó cộc ngửi ngửi vào bắp chân thằng mán điên rồi quay vào ổ rom ngủ lim dim mắt. Ánh lửa phả lên khuôn mặt thằng mán điên một màu đỏ rực, ngọn lửa cháy bập bùng trong đôi mắt như nhảy nhót, như reo cười. Thằng Mán điên tựa hẳn vào cây cột cạnh bếp, khuôn mặt trở nên trầm ngâm, suy tư. Lúc này, ai dám bảo nó là người điên. Tiếng con gà trống vỗ cánh phành phạch, rồi cất tiếng gáy vang vọng một khoảng trời sương mù dày đặc. Trời sáng hẳn, mấy con lợn Mán cắp nách kêu ừ ừ ngoài sân đòi ăn. Vợ thằng Phác từ trong buồng ngủ ra, vừa đi vừa quần lại tóc, đến cạnh bếp thì cô ta gào ầm ĩ cả lên:

- Ai ăn hết nồi thịt gà của tôi rồi.

Tiếng gào của cô ta khiến thằng Mán điên giật mình, mở tròn đôi mắt hoang dại, thằng Phác xồng xộc từ trong buồng ra nhìn thấy cái nồi chõng chơ cạnh bếp thì hỏi vợ:

- Lấy gà đâu ra mà thịt?

Được thể cô ta càng bù lu, bù loa:

- Chiều qua tôi về nhà mẹ tôi. Mẹ tôi thương tôi, bắt cho tôi con gà mang về thịt. Tối qua tôi đã luộc con gà để trong cái nồi này cạnh bếp. Chồng con tôi còn chưa được ăn mà ai đã ăn hết rồi. Hu hu...

Thằng Phác lừ lừ mắt nhìn thằng Mán điên rồi nó tiến về phía góc nhà nhặt cây gậy to bằng bắp tay quay ra phang ngay vào đầu thằng anh điên của nó. Thằng Mán điên bị đánh bất ngờ chỉ kịp lấy tay che đầu, trên cánh tay đen đúa, chai sạm một dòng máu rất đỏ chảy dài và rỏ tòng tọc xuống đất. Trong giây phút ấy tất cả mọi thứ như ngừng chuyển động. Thằng Phác đứng ngây như người vô hồn. Bà Pá ngã khụy ra đất, nói một cách khó nhọc.

- Thằng Phác mày không phải là người.

Đêm đó, bà Pá chết. Cái chết của bà nhẹ như một chiếc lá rụng. Thế là hết một đời người.

Thằng Phác đưa anh trai ra ngoài lán, cấm không cho về nhà. Thằng Mán điên cứ thế chui ra chui vào cái lán bé tẹo ngày qua ngày. Tỉnh thoảng, cô Muôn đi nương về cũng ghé qua đưa cho thằng mán điên vài quả dưa chuột, vài củ sắn. Có lúc cô ở lại đó nấu hộ nồi cơm. Thấy vậy có người độc mồm bảo, cô Muôn

thích thằng mán điên, sắp có con với thằng đó rồi. Biết chuyện cô Muôn mặc kệ. Cô chẳng còn tâm trạng đâu mà nghĩ đến mấy chuyện nhảm nhí đó.

Có lần, cô Muôn đứng trên một tảng đá khá cao nhảy xuống đất, rồi leo lên, nhảy xuống, lặp đi lặp lại cho đến khi không còn sức leo lên nữa mới thôi. Cô nằm bệt xuống đất thờ hờn hển như một người vừa mới bị bóp ỏ, nước mắt lã dãi trên đôi gò má hồng hào. Cô nhớ nguyên khuôn mặt của thằng Dó trông giống y hệt mặt chuột, giống từ cái môi, cái mắt, cái mũi đến mấy sợi râu ria cứ nhích lên, nhích xuống. Hấn bảo:

- Muôn đừng nói với ai là Muôn có con với tôi. Tôi sắp kết nạp Đảng nếu mà người ta biết chuyện tôi chưa cưới Muôn mà đã có con thì người ta không kết nạp tôi nữa. Qua đợt này, tôi sẽ đến đưa Muôn và con về ở với tôi. Muôn tin tôi, Muôn nhé.

- Bố mà biết tôi có con thì phải làm sao?
- Thì Muôn đừng để cho bố biết.
- Tôi bảo là con của ai được bây giờ?
- Đây là việc của Muôn mà. Thôi. Muôn về nhà đi kẻo bố Muôn biết chuyện lại mắng tôi đấy.

Đêm tối Muôn mò mẫm về nhà chân vấp hòn đá toạc máu cũng không thấy đau. Muôn thấy nhức nhối ở trong tim không biết tỏ cùng ai. Thằng Dó thế mà là thằng đều.

Muôn ngẩng đầu lên thì đã thấy thằng mán điên đứng sừng sững trên tảng đá, nó muốn nhảy nhưng lại không dám luống cuống thế nào nó ngã bịch xuống đất, lồm nhồm đứng dậy bỏ đi. Tự dưng Muôn thấy mình cũng điên. Muôn sẽ giết đứa con của thằng Dó, Muôn ghét nó. Nghĩ là làm. Muôn đi vào rừng hái một nắm lá mang về cho vào nồi, đổ nước, bắc lên bếp lửa đang cháy. Ông Chu đi từ ngoài vào thấy con gái đang ngồi cạnh bếp thì hỏi:

- Muôn mày đun lá gì trên bếp thế? Ông mở vung gõ vào nồi thuốc đen ngòm đang sôi sùng sục rồi đưa mắt lên nhìn con. Trời ơi. Ông Chu lao vào tát Muôn mấy cái khiến cô ngã nhào. Mày đang làm cái gì hả Muôn. Suốt đời tao làm thầy lang sao mày có thể giấu tao được. Nó là con của ai mà mày phải làm như thế hả Muôn. Đôi mắt ông sáng rực như có lửa nhìn cô con gái. Mày muốn chết rồi con ơi. Giọng ông như khóc. Sao tôi lại khổ thế này.

Muôn nằm sóng soài trên đất khóc thút thít.

- Nó là con của thằng nào? Nói đi. Ông kéo tay Muôn ngồi dậy. Mày không nói sẽ bị thả trôi sông đấy con ơi. Ông nhìn thẳng vào mắt đứa con gái. Mày không nói thì tao biết phải làm thế nào? Mày đừng có sợ nói đi. Ông nói như van lơn, nguồn hi vọng cuối cùng của ông bị dập tắt. Thế là hết, ông khóc nức nở như một đứa trẻ.

- Có phải nó không?

Câu hỏi của ông khiến Muôn giật bản mình. Chết rồi làm sao mà bố biết, phải làm sao đây? Muôn run rẩy.

- Ngày nào mày cũng đi làm qua lán của nó. Thằng điên tao phải giết mày. Nói rồi ông vợ vội cây gậy đập ngô chạy phăng phăng ra cửa.

- Trời ơi sao cha lại nghĩ đó là thằng Mán điên chứ. Muôn cố chạy theo ông mà gọi. Cha ơi...cha...

Ông Chu lên đến lán của thằng Mán điên, gõ âm âm vào bức vách nửa mục nát, quát lớn.

- Thằng điên mày ở đâu ra đây tao bảo. Nói rồi ông đẩy cửa bước vào.

Ông Chu cứ thế đập tới tấp lên cái chần vo tròn trên chiếc chõng nửa miệng quát lớn. Tao phải giết mày, tao phải giết mày. Cô muôn chạy đến cố giằng lấy cây gậy trên tay cha nhưng mà không được.

- Đừng ... đánh...nữa. Tôi... tự ...nguyện...đấy. Giọng Muôn dứt quãng trong hơi thở gấp gáp. Ông Chu càng đánh mạnh hơn.

Mấy người đi nướng sớm nghe thấy tiếng khóc, tiếng quát lớn thì chạy lại xem.

- Trời ơi, ông Chu điên thật rồi mau giữ ông ấy lại đi không ông ấy giết chết thằng Mán điên mất.

Mấy thằng trai khỏe mạnh xông vào mới giữ được ông Chu, trông ông lúc này giống như một con chó dại. Con phần nộ khiến thú tính trong con người ông sống dậy dữ dội. Khi người ta lột tấm chần ra thì thấy thằng Mán điên đã chết. Đôi mắt thằng mán điên nhắm nghiền như đang ngủ ngon giấc, khuôn mặt không tỏ một chút sợ hãi nào. Khi còn sống chỉ cần quát to thôi là nó sợ hãi lăn đùng ra đất giãy đành đạch, sùi bọt mép. Tất cả mọi người đều sững sờ không nói được lời nào. Hóa ra, khi chết người ta đều như nhau cả thôi.

Ông Chu bị đi tù vì tội giết người. Hôm bị xét xử ông gặp lại thằng Dớ, ông run run bảo:

- Tại ta không biết dạy con gái nên mới đến nông nỗi này. Cháu sẽ tìm được người tốt khác để lấy làm vợ mà. Đừng trách nó.

Người trong bản đem thằng Mán điên ra đặng sau núi chôn cạnh ông bà Pá. Ba ngôi mộ nằm im lặng giữa rừng sâu.

Có người bảo có thể thằng Mán điên chết từ trước rồi, ông Chu bị đi tù cũng thật là oan quá, nhưng có người lại bảo chính mắt họ thấy ông Chu đánh chết người. Biết làm sao được.

Một thời gian sau, Cô Muôn sinh được một thằng bé trai đẹp lắm, ai cũng khen. Đi đâu cô cũng bảo đứa trẻ là con của thằng mán điên. Thằng bé lớn lên giữa thung lũng sương mờ như một người đặc biệt, lạ lùng.

Đồn rằng, vợ chồng thằng Phác cũng sinh ra một đứa trẻ ngơ ngẩn ngần...

Hà Nội 19-6- 2012

Hai Đứa Trẻ Tóc Vàng

Mai Dương Dương

1.Trời sẩm tối, sương mù giăng kín con đường về Khải Pắc, con ngựa đen lộp cộp đi trước, ông Sênh đi sát đuôi con ngựa cách hai đứa bé gái khoảng chục bước chân. Đứa lớn nhỉnh hơn đứa nhỏ một chút, nếu không để ý, tưởng là hai đứa sinh đôi. Vừa đi ông vừa ngoái lại giục:

- Đi nhanh thôi trời sắp tối đến nơi rồi. Đi chậm là không nhìn thấy đường đâu.

Hai đứa bước nhanh hơn được một chút nhưng một lúc sau đầu lại vào đó, cả hai bước như đi trên con đường mòn khiến ông Sênh phải dừng ngựa, nhắc từng đứa lên lưng ngựa , rồi ba cha con mới tiếp tục về.

Trời tối hẳn, ba cha con về đến cổng nhà, đứa nhỏ đã ngủ gà, ngủ ngật trên lưng ngựa. Trong nhà, bếp lửa đang bập bùng cháy sáng. Bà Sênh đứng trên thềm nhà chạy ra mở cổng, vội đỡ hai đứa con từ trên lưng ngựa xuống đất, rồi hỏi chồng.

- Sao về muộn thế?

- Chiều nay, tôi đi thô cho người ta mấy chuyến hàng xa.

Bà Sênh cầm lấy sợi dây buộc ngựa từ tay ông Sênh lặng lẽ dắt ngựa nhót vào chuồng.

Bây giờ, dưới ánh sáng của bếp lửa mới nhìn thấy rõ mái tóc vàng óng sáng rực của hai đứa trẻ. Đứa chị có cái mũi cao, làn da trắng hồng và đôi mắt màu xanh biếc. Đứa em cũng tóc vàng, mũi cao, da trắng nhưng đôi mắt to và nâu. Hai đứa bé lúi húi cởi xà cạp. Bà Sênh đổ ít nước nóng từ trong cái siêu để cạnh bếp vào trong chiếc chậu sành hoà với nước lạnh bưng qua rửa chân cho từng đứa một. Bà Sênh trách yêu.

- Hai đứa sắp lấy chồng rồi mà còn để mẹ rửa chân cho.

- Chỉ có chị Dĩa mới sắp lấy chồng. Đứa em nhanh nhẹn đáp.

- Sao lại chị Dĩa mới sắp lấy chồng thôi? Bà Sênh hỏi.
- Hôm nay ở chợ, có hai người cứ nhìn chị Dĩa mãi, rồi còn đi theo. Hai người ấy mua hết đồ của bọn con.

Cái Dĩa cọ cọ hai bàn chân vào nhau trong chậu nước, giặt dỗi:

- Ai nhìn chị chứ? Người ta nhìn em thì có.
- Bà Sênh chột dạ, nhặt que củi bắc ngang để cho hai đứa hở chân bên bếp rồi nói lảng:

- Hơ chân cho khô rồi mau đi ngủ.

Dĩa chỉ lớn hơn đứa em nó là Thia có mấy tháng thôi nhưng đã biết dậy sớm ra suối lấy nước nấu cám lợn, xay bột ngô và thỉnh thoảng giúp mẹ nấu bữa sáng. Những ngày không phải đi chợ bán quà lưu niệm cho khách du lịch nó chỉ quanh quẩn ở trong nhà rồi ra ngoài sân. Cái Thia thì trái hẳn với chị. Lúc bốn tuổi nó đã biết chơi con quay với bọn con trai, biết bắn dây chun, đặc biệt nó trèo cây rất giỏi. Có lần nó trèo lên cây mận sau nhà bị ngã treo chân, ngồi một chỗ gần tháng trời. Nhưng đó vẫn là lần ngã nhẹ. Lần nặng nhất là lúc nó lên tám, hai chị em vào rừng hái măng nhìn thấy một cây móc mật chín, quả trắng mọng, nó trèo lên hái được nửa bao cám cò thì dẫm phải cành khô, nó rơi từ trên cao xuống một cái hóc đá tưởng chết. Đợt đó nó phải nằm viện ba tuần. Lúc đầu các bác sĩ ở viện còn tưởng nó là khách nước ngoài đến du lịch gặp nạn, tận tình cứu chữa. Khi gọi người nhà bệnh nhân thì mới hay nó là một đứa trẻ của hai vợ chồng người dân tộc. Nó được mọi người chú ý từ mái tóc, làn da, đôi mắt. Người ta gọi nó là trẻ lai. Nó chẳng hiểu trẻ lai là gì, nó chỉ biết rằng khi lớn lên nó đã ở trên tíit ngọn núi cao, từ chợ huyện về nhà phải mất nửa ngày đi ngựa.

2. Trước khi đi ngủ, bà Sênh bấm đèn pin mở nắp từng chiếc chum đang ủ men rượu ra xem một lượt, rồi lại buộc kín lại. Bà không nhớ đã làm rượu từ lúc nào nữa. Nghề nấu rượu như ăn sâu vào trong xương tủy của bà. Giờ chỉ cần ngửi mùi rượu là bà có thể biết đấy là rượu ngon hay không. Ngày xưa, khi ngô lúa còn chưa đủ ăn, bố bà đã biết lên núi chặt cây băng về ủ nem làm rượu. Rượu băng khó làm và mất nhiều công. Muốn làm được rượu Băng phải biết chọn cây băng có bột mang về thái thật nhỏ, cho vào chỗ đồ lên để nguội rồi mới tẩm bột men. Muốn ủ nem người ta phải đào một cái hố to lót lá chuối xuống đáy, rồi đem băng được tẩm sẵn bột men đổ xuống hố đắp lá chuối lại một lần nữa, mới lấp đất lên. Men băng phải được ủ dưới lòng đất trong vòng mười ngày thì mới có thể mang về nấu rượu, càng ủ men lâu rượu nấu lên càng ngon. Người H'ông giỏi uống rượu, uống rượu

như uống nước, các ngày lễ tết nhà nào cũng phải có hai chum rượu để mời khách, họ uống rượu với nhau bằng bát, say rượu rồi họ ngồi hát Gầu cứ chìa cho nhau nghe. Cứ thế, ngày này qua ngày khác cho đến hết tết mới thôi, ai về nhà nấy để tiếp tục lên nương rẫy. Nghĩ đến tết bà Sênh nhớ lại ngày gặp ông Sênh. Hồi đó ông Sênh mang một cây khèn đến hội, mấy đứa gái trông thấy bịt miệng cười bảo với nhau: “Thằng trai gì mà bé tí, cái khèn còn cao hơn cả cái đầu”. . Tưởng là cái khèn cao hơn cái đầu thì sẽ không làm chủ được khèn. Vậy mà, thằng trai múa khèn đẹp đến nỗi, mấy đứa gái vừa bịt miệng cười phải trâm trồ khen. Đã thế thằng trai ấy còn dám tán cả đứa gái xinh nhất trong nhóm, đứa gái đi đâu thằng trai cũng lẻo đẻo theo sau tán tỉnh, làm đủ mọi cách để làm siêu lòng người đẹp. Vậy mà người đẹp chẳng để ý đến. Thằng trai lại còn bị người đẹp nói là đồ trẻ con. Ấy thế mà, mùa xuân năm đó thằng trai bé tí lại rước được đứa gái đẹp về làm vợ trước sự ngạc nhiên của rất nhiều người. Người ta kháo nhau “chắc thằng đó có bùa ngải gì thì mới cưới được con Mây Sinh về làm vợ” nhưng mà người ta đâu biết rằng tính mạng của Mây Sinh là do thằng trai bé tí đó mang lại.

Hôm đó, bố mẹ Mây Sinh đi sang bản bên đám cưới con nhà chú ruột, một mình Mây Sinh đi nương, mãi làm cỏ lúa Mây Sinh ngẩng đầu lên thì mặt trời đã lặn khỏi đỉnh núi phía xa xa. Mây Sinh định quay ra lấy cái gùi thì dẫm phải một con rắn đen to bằng cổ tay trẻ con, con rắn quay đầu lại cắn một cái vào bắp chân của Mây Sinh rồi biến mất vào bụi rậm. Mây Sinh thấy toàn thân bủn rủn, ngã ngay tại chỗ, trên bắp đùi trắng ngần để lại mấy vết răng bé xíu. Mây Sinh không kêu được chỉ ú ớ được vài câu rồi ngất lịm. Có một thằng trai đang đi dưới chân nương, nhìn lên thấy Mây Sinh ngã thì lấy hết sức chạy đến chỗ Mây Sinh. Người đó nâng Mây Sinh dậy, cõng vào lán. Người đó cởi vội chiếc áo ngoài ra dùng miệng xé toạc làm đôi buộc chân Mây Sinh chặn độc rắn, xong người đó chạy vội vào rừng lấy được một nắm lá cây bỏ vào miệng nhai đắp vội lên vết thương. Người đó lau vội mấy giọt mồ hôi trên trán rồi cầm con dao đi ra ngoài.

Lúc tỉnh lại Mây Sinh thấy mình nằm ở trong lán, bếp lửa cháy bập bùng không thấy một bóng người. Từ ngoài một thằng trai bước vào tay cầm hai quả dưa chuột, Mây Sinh nhận ra ngay là thằng trai ở hội xuân. Mây Sinh chưa kịp nói gì thì thằng trai đã cuống quýt:

- Mây Sinh tỉnh rồi đây à? May quá tôi đến kịp... Giờ thì Mây Sinh không sao rồi.

Thằng trai nói rồi đặt hai quả dưa xuống gùi của Mây Sinh và cúi xem vết thương trên bắp chân.

- Mây Sinh nằm yên nhè đừng nhúc nhích. Tôi đã buộc chặt chân của Mây Sinh để chất độc không di chuyển và đắp thuốc vào chỗ bị rấn cắn rồi. Con rấn này không độc lắm, mấy hôm nữa là Mây Sinh sẽ khỏi thôi.

Mây Sinh không nói gì mà ôm chầm lấy thằng trai khóc nức nở:

- Sênh ơi tôi cứ nghĩ là tôi chết rồi đây. Tôi tưởng sẽ không gặp được bố, mẹ và các em của tôi nữa.

Sênh đẩy vai của Mây Sinh rồi nhìn thẳng vào khuôn mặt đầm đìa nước mắt của đứa gái mới lớn mà bảo:

- Mai trời sáng, tôi đưa Mây Sinh về nhà. Mây Sinh đừng sợ đã có tôi ở đây rồi.

Sênh cúi xuống gùi cầm quả dưa trên tay lấy dao gọt rồi bỏ thành bốn miếng. Sênh đưa một miếng cho Mây Sinh:

- Ở nương này tôi chỉ tìm được dưa thôi. Mây Sinh ăn mà lấy sức, mai tôi công về.

Mây Sinh gạt nước mắt, cầm miếng dưa trên tay Sênh:

- Sao Sênh biết là tôi ở trên nương?

- Tôi đến nhà Mây Sinh thì gặp em gái Mây Sinh ở nhà. Em chỉ cho tôi biết là Mây Sinh đi nương, thế là tôi đi tìm. Mây Sinh mệt rồi ngủ đi. Tôi thổi kèn lá cho Mây Sinh nghe nhè.

Sênh ra ngoài hái một chiếc lá, đưa lên miệng rồi thổi. Tiếng kèn lá nỉ non như lời mời gọi của tình yêu: Có yêu tôi thì đáp kèn tôi nhè/ có thương tôi thì về làm vợ tôi.

Hai tháng sau, Mây Sinh về làm dâu Khải Pắc. Khi nhìn thấy Khải Pắc xuýt nữa Mây Sinh buột miệng kêu: Toàn đá là đá thế này làm sao mà sống được.

Tường bao quanh nhà cũng bằng đá, cái chuồng lợn cũng bằng đá, cái cối xay cũng bằng đá, cái bếp cũng xếp ba hòn đá lại làm kiềng. Đâu đâu cũng nhìn thấy đá. Ở đây chỉ có cây ngô là kiên cường mọc trên phiến đá, có lúc mon mơn, có lúc héo úa. Và ở đây cũng chỉ có người H' mông mới sống được với đá - ăn trên đá, ngồi trên đá, ngủ trên đá. Một ngày nọ đoàn khảo sát từ xuôi đến, chụp chụp, quay quay, ngắm nghía những tảng đá. Họ làm việc này cả ngày đến tối mịt mới

chịu về. Khi về còn nhét thêm mấy hòn đá vào trong balô. Từ đó, cứ đoàn người này đến thì đoàn kia lại về. Rồi cả người nước ngoài cũng đến họ đi lang thang hết bản này đến bản khác, họ tìm bới mảnh đất của đá như người ta tìm bọ trong rem váy của người đàn bà núi. Nhiều cô gái mới lớn bỏ cái ngô trên đá xuống phố huyện làm hướng dẫn viên cho khách du lịch, những đứa trẻ mới lớn thì đem những sợi chỉ xanh, chỉ đỏ đi bán cho khách làm quà lưu niệm. Đàn ông, đàn bà khoẻ mạnh thì lấy ngựa đi thò hàng từ các bản xa về bán cho lái buôn miền xuôi, chỉ còn người già là ở lại với đá.

3. Đêm. Khái Pắc chìm trong màn sương mù trắng xóa những giọt sương đọng trên mái gianh rơi tí tách. Bà Sênh thổi tắt ngọn đèn dầu treo trên cột nhà, rồi đi vào buồng. Bà như có tâm sự gì đó, muốn đánh thức chồng nhưng nhìn chồng ngủ lại còn gáy khò khò, bà lại thôi. Bà nằm xuống mà không thể chợp nổi mắt.

Quá khứ chợt hiện về với bà như mới ngày hôm trước. Từ khi lấy vợ, ông Sênh lớn phổng phao, bắp tay, bắp chân cuộn cuộn, làm việc trên nương, trên rẫy không biết mệt. Ai cũng khen ông lấy được đứa vợ khéo chăm sóc chồng. Tưởng thế là hạnh phúc nhưng ai ngờ hai vợ chồng sống được với nhau hơn chục năm mà vẫn chưa có được mụn con. Ông bố chồng chỉ mong trước khi chết được nhìn thấy đứa cháu trai vậy mà chờ mãi chẳng thấy bụng đứa dâu to lên. Trước lúc chết ông nhìn đứa dâu như trách móc. Lần đó bà Sênh đã ôm hết váy áo trở về bên nhà bố mẹ để để cho ông Sênh đi lấy vợ mới nhưng mà ông Sênh yêu bà, ông không làm thế được. Ông mang gà mang rượu qua đàng ngoài đón vợ về.

Mùa xuân năm đó gần đến chợ tình ông Sênh bảo vợ bỏ hết ngô trên gác xuống nấu rượu. Bà Sênh hỏi:

- Nấu nhiều rượu thế để làm gì?
- Tôi đã dặn thì bà làm thế đi.

Trước ngày chợ tình ông chắt hết rượu bà Sênh vừa nấu lên lưng ngựa. Ông một bên ống quần thấp, một bên ống quần cao dắt ngựa xuống con dốc dài, bóng người và ngựa mờ dần trong dải mây mù.

Nửa đêm, Bà Sênh đang nằm ngủ thì nghe tiếng vó ngựa dừng ngoài cổng. Bà lật chăn đi ra, cứ nghĩ rằng sẽ như mọi lần ông Sênh về, say sấn nhưng khi bà ra mở cổng cho chồng thì thấy trên lưng ngựa một đứa gái mặc váy trắng trùm khăn kín đầu. Ông Sênh chỉ bảo với vợ một câu:

- Vợ mới của tôi.

Nói rồi ông dắt ngựa đi thẳng vào trong sân để đưa gái xuống. Bà Sênh đứng như chôn chân ngoài cổng. Những giọt nước mắt cứ thế lăn dài trên đôi gò má chai sạm của bà.

Đứa gái theo ông Sênh về con trẻ lắm, nó có đôi mắt đen bóng nước. Đúng là nó đẹp thật thẳng trai nào thấy nó không thích sao được. Vừa về với ông Sênh chưa được bao lâu mà cái bụng của nó đã to lên nhiều. Bà Sênh ức lắm, bà bỏ xuống chợ huyện dựng một cái lều nhỏ bán rượu Bãng chỉ thỉnh thoảng mới về nhà. Năm đó, khách nước ngoài đến du lịch rất đông, người đi theo đoàn, người đi một mình đều có cả. Phố huyện tự dung trở nên đông đúc. Người Kinh ở xuôi lên đây mua đất xây mấy cái nhà to tướng cho khách du lịch ở. Cái lều rượu nhỏ của bà có dịp đông khách thập phương. Người ta đến mua rượu Bãng dân tộc về xuôi làm quà, khách nước ngoài đến ném thử một chút cho biết rượu của đồng bào.

Đã quá nửa đêm, ngoài kia trời mưa rất to, sấm chớp ầm ầm bà Sênh đang xếp lại mấy chum rượu lên chiếc sạp thì có tiếng gõ cửa, bà nghĩ là có khách đến mua rượu, bà dùng tay đi ra mở cửa. Trong ngọn đèn dầu mờ mờ bà Sênh thấy một đứa gái đứng trước cửa gấu váy rỏ nước tòng tọc, bà nhận ra ngay đó là vợ bé. Hai người đàn bà nhìn nhau không nói được nửa lời. Có tia chớp cắt ngang bầu trời, kèm theo tiếng sấm rền vang làm cho đứa trẻ trên tay vợ bé giật mình khóc ngán ngạt. Bà Sênh nhìn thấy đôi mắt vợ bé đỏ ngầu, khuôn mặt tái nhợt. Vợ bé đẩy đứa bé đang khóc sang bà Sênh.

- Tôi phải đi tìm cha nó. Khi nào tôi tìm được cha nó tôi sẽ quay về đón nó.

Nói rồi vợ bé chạy vội đi trong màn mưa dày đặc, bóng vợ bé thấp thoáng sau những tia chớp. Bà Sênh mở miệng mấy lần định gọi nhưng lại không thốt được nên lời, bà đứng nhìn cho đến khi không còn thấy bóng vợ bé nữa mới ôm đứa trẻ vào trong nhà, xé chiếc váy cũ làm tã thay cho đứa bé đang rét run lên vì ướt mưa. Bà nhìn đứa trẻ tóc vàng ngù ngon lành trong chiếc chăn ấm bà mới thấy thương ông Sênh đến nao lòng. Hóa ra ông Sênh chỉ muốn có một đứa con thôi, chỉ cần nó là con người. Sáng hôm sau, bà Sênh dậy sớm dọn một ít đồ, rồi chở về Khải Pắc. Về đến nhà, bà gặp ông Sênh đang ngồi ngoài cửa sửa lại cái lưới cày, ông ngẩng đầu lên nhìn vợ rồi bảo:

- Về rồi đấy à?

- Vợ bé đi rồi ông ạ.
- Tôi biết cả rồi.
- Như thế là thế nào hả ông Sênh? Ông phải nói cho tôi nghe đi chứ?

Sao ông mãi im lặng thế?

- Bà đừng có khóc số tôi trời đã định vậy rồi. Nó là con của tôi với bà. Tôi đã đổi cả một gác ngô nấu rượu lấy nó đấy.
- Ông Sênh ơi là ông Sênh. Sao tôi và ông lại khổ thế này.
- Bà đừng nói gì cả, tại tôi không tốt với bà đấy thôi. Đừng để gió quạt đổ cái nhà này.

Ở trong nhà có một đứa trẻ con thôi bà Sênh đã vất vả đến nỗi không có thời gian thay cái váy thế mà mấy tháng ông Sênh đi buôn xa lại mang theo một đứa trẻ nữa về. Bà Sênh đang cõng một gùi quần áo đi xuống suối giặt thì gặp ông Sênh về ôm theo một đứa trẻ đỏ hỏn khóc oe oe đòi ăn. Ông Sênh vội nói đón đầu:

- Bà Sênh à. Tôi đi đường thì thấy có người khiêng một người đàn bà đi đẻ nhưng không kịp đi đến bệnh viện bà ấy đã đẻ rồi. Họ thấy đứa con người ấy đẻ ra lạ quá, họ định đặt đứa bé nằm úp cho chết đi. Tôi thấy nó giống con Dĩa nhà mình nên tôi xin họ cho tôi mang nó về.

- Ông Sênh ơi, ông điên rồi. Chúng ta chưa đủ khổ sao.

Nói rồi, bà cõng vội gùi quần áo đi để lại ông Sênh một mình với đứa trẻ đang ngàn ngạt khóc. Bà Sênh mặc kệ cho ông tự xoay sở với hai đứa trẻ, tối tối bà lên gác nằm. Bà vờ như ngủ say lắm nhưng mỗi hành động nhỏ ở dưới bà đều biết. Mỗi lần hai đứa trẻ khóc thì ông Sênh lại cuống cả lên. Ông không biết phải dỗ đứa nào trước, cuối cùng ông hai tay ôm hai đứa trẻ đi lòng vòng khắp nhà. Bà Sênh không nằm yên được nữa, bà leo xuống đỡ lấy một đứa giúp ông.

Mấy đó mà gần chục năm rồi, bà cũng chẳng nhớ hết nổi những chuyện đã đi qua cuộc đời bà. Giờ bà đang bước sang cái tuổi nhớ thì ít mà quên thì nhiều rồi

4. Năm mãi không ngủ được bà đưa tay sang lay ông Sênh:

- Ông Sênh dậy tôi có chuyện muốn nói với ông.
- Có gì thế? Ông Sênh nói giọng ngái ngủ.
- Sáng nay, vợ chồng vợ bé đã đến nhà ta đấy. Họ muốn đưa con Dĩa đi ông ạ.

Bà Sênh vừa nói dứt lời thì ông Sênh ngồi dậy, bật đèn pin tìm bao diêm châm lại ngọt đèn dầu.

- Bao giờ thì họ quay lại.
- Mấy ngày nữa ông ạ. Giờ phải nói thế nào với con Dĩa rằng chúng ta không phải bỏ mẹ đẻ của nó.
- Ông Sênh thở một hơi thật dài rồi bảo: Con Dĩa là con của tôi với bà, bà không cần nói gì với nó đâu.
- Nhưng mà người ta bảo nếu vợ chồng ta không trả con, họ sẽ kêu cán bộ lên đây. Họ còn bảo là vợ chồng ta bắt trẻ con về nuôi.
- Bà đi ngủ đi. Bà đang lo quá đấy thôi.

Ông Sênh nói vậy để cho bà Sênh yên tâm mà ngủ thôi chứ thật ra trong lòng ông đang rối bời, chính ông cũng không biết phải làm thế nào nữa. Ông lại lo sợ một ngày kia sẽ xuất hiện một người đàn ông da trắng, mắt xanh biếc, mũi lõ đến đón con Thia đi nữa thì lúc đó ông sẽ phải làm sao khi mà ông chẳng có bằng chứng nào nói rằng đứa trẻ đó thuộc về ông. Bao nhiêu ý nghĩ trong đầu ông cứ tuôn ra ào ào như nước chảy từ thượng nguồn về. Mỗi lần suy nghĩ, khuôn mặt ông lại thêm nhiều nếp nhăn. Ông sợ mất những đứa trẻ mà chính tay ông đã chăm sóc từ khi còn đỏ hỏn cho đến bây giờ. Ông lập cập đi ra khỏi giường, trèo lên trên gác, lôi khẩu súng kíp từ trong đóng ngô ra ngắm đi ngắm lại.

- Khẩu súng này lâu ta không dùng rồi nhưng vẫn còn ngắm chuẩn lắm. Ông tự nói một mình.

Ông cất súng vào chỗ cũ, rồi leo xuống tiếp tục đi ngủ

Ở giường ngoài hai đứa trẻ tóc vàng đang ngủ rất là ngon giấc, chúng đang cùng mơ một giấc mơ. Trong giấc mơ chúng thấy những ngọn núi phủ mây trắng, thấy những con bò tơ đang chăm chỉ gặm cỏ, thấy ngôi nhà có hàng rào đá nở trắng hoa mận, hoa đào. Trên môi hai đứa trẻ đều như đang cười.

Hà nội 10-2012